

27/7/91

BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

=====

- Tên đề tài : VĂN HÓA NGHỆ THUẬT VÀ PHỤ NỮ VIỆT NAM
- M Mã số : Đề tài độc lập
- Số đăng ký : 87 - 82 - I32
- Thời gian thực hiện : 1988 - 1990
- Cơ quan chủ quản : Bộ Văn hóa - Thông tin - Thể thao  
và Du lịch
- Địa chỉ : 51 - 53 Ngô Quyền
- Điện thoại : 53231
- Cơ quan chủ trì : Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam
- Địa chỉ : Đê La Thành
- Điện thoại : 56415
- Chủ nhiệm đề tài : Nhà văn Lê Minh
- Địa chỉ : 272 Bà Triệu , Hà Nội . Điện thoại : 55541
- Thành viên trong Ban chủ nhiệm : gs Lê Thị Nhâm Tuyết,  
hs Phạm Hoàng Gia , gs họa sĩ Vũ Giáng Hương .

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU  
CƠ SỞ VÀ CÔNG NGHỆ ĐÓNG  
1095-115  
KHO LỊCH SỬ  
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

- Tóm tắt nội dung báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học.	!	trang
<u>Phần thứ nhất: Đặt vấn đề</u>	!	.....
<u>Phần thứ hai : Nội dung và phương pháp/ nghiên cứu</u>	!	
I - <u>Hướng thụ VHNT và PNVN</u>	!	
A/ Thực trạng nhu cầu và hướng thụ VHNT của phụ nữ hiện nay	!	.....
1. Mục tiêu nghiên cứu	!	
2. Đối tượng điều tra	!	
3. Phương pháp nghiên cứu	!	
4. Kết quả thu được	!	
5. Vai kết luận sơ bộ qua những kết quả điều tra	!	
B/ Bước đầu thử nghiệm mô hình Câu lạc bộ văn hóa ứng xử	!	.....
II- <u>Sáng tạo nghệ thuật và phụ nữ VN</u>	!	
A/ Thực trạng đời sống lao động nghệ thuật của nữ văn nghệ sĩ	!	.....
1. Mục tiêu nghiên cứu	!	
2. Đối tượng nghiên cứu	!	
3. Phương pháp nghiên cứu	!	
4. Những kết quả nghiên cứu thu được	!	
5. Kiến nghị một số chính sách xã hội với nữ văn nghệ sĩ	!!	
B/ Cuốn sách tra cứu: Nữ văn nghệ sĩ VN	!	.....
III- <u>Phụ nữ Việt Nam đương diện với văn hóa thực dân mới</u>	!	.....
1. Mục tiêu nghiên cứu	!	
2. Đối tượng điều tra	!	
3. Phương pháp nghiên cứu	!	
4. Kết quả thu được	!	
IV- <u>Giáo dục thẩm mỹ và phụ nữ VN theo hướng dân tộc, hiện đại</u>	!	.....
1. Nhiệm vụ của đề tài	!	
2. Tổ chức điều tra	!	

3. Tổ chức biên soạn giáo trình .
3. Cuốn sách " Giáo trình thẩm mỹ " .

V- Các kiến nghị

VI- Kết luận .

Phần thứ ba : Một hệ thống sản phẩm của đề tài :

- 1- Kỳ yếu các hội thảo khoa học .
- 2- Phụ lục Kỳ yếu ( I và 2 )
- 3- Nữ văn nghệ sĩ Việt Nam .
- 4- Hồ sơ về dự án nghiên cứu vấn đề "Phụ nữ VN đương diện với văn hóa thực dân mới .
- 5- Giáo trình thẩm mỹ .
- 6- Các văn bản xác nhận đề tài đã đưa vào thể nghiệm
- 7- Toàn bộ hồ sơ số liệu và trả lời khảo sát của hai đề tài nhánh I và II .

Phần thứ nhất : Đặt vấn đề .

Đề tài nghiên cứu khoa học "Văn hóa nghệ thuật và phụ nữ Việt Nam", với tên đầy đủ là "Văn hóa nghệ thuật trong đời sống lao động và gia đình người phụ nữ VN" xây dựng từ luận điểm đã công bố khi đăng ký đề tài còn ở cấp Bộ ( 6-1986 ) : Phụ nữ , người thầy đầu tiên của con người , mục tiêu quan trọng trong chiến lược xây dựng con người Việt Nam , và vi trí của văn hóa nghệ thuật trong việc phát triển nhân cách, giải phóng con người . ( Văn hóa nghệ thuật đề cập ở đề tài này được chúng tôi giới hạn, mới chỉ đi vào lĩnh vực culture artistique ).

Từ nhiều thực tiễn của đời sống phụ nữ Việt Nam đã chứng minh rất rõ , dù ở đâu, dù vào thời kỳ nào , thì người phụ nữ Việt Nam cũng đã giữ vai trò quan trọng trong lĩnh vực văn hóa xã hội . Vai trò càng được khẳng định từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo . Phụ nữ Việt Nam chứng minh , họ không chỉ giữ vai trò quan trọng đơn thuần về sinh học , sinh đẻ ra những con người , hoặc về kinh tế xã hội , là một lực lượng sản xuất . Điều chúng tôi đề cập từ đề tài VHNT và PNVN , khẳng định vai trò quan trọng của phụ nữ VN trong lĩnh vực văn hóa xã hội , ( bảo vệ, giữ gìn, và phát triển sáng tạo một nền văn hóa VN cao đẹp, tiến bộ ) , để hôm nay đang góp sức tạo dựng một nền văn hóa xã hội chủ nghĩa , xây dựng những con người xã hội chủ nghĩa .

Người phụ nữ Việt Nam đã làm sứ mệnh ấy hàng trăm năm nay , kiên trì, thầm lặng, sáng tạo và dũng cảm , trải qua những giai đoạn thăng trầm của hoàn cảnh đất nước , chống lại những sức công phá ác liệt của kẻ thù dân tộc . Bởi một lẽ trước tiên, phụ nữ đã sinh ra con người , và đồng thời phụ nữ còn là Người thầy đầu tiên của con người.

Làm mẹ dù họ thuộc đẳng cấp nào, dù cuộc sống riêng của họ tốt lành hoặc éo le, thì điều mà bất kể một người mẹ nào dạy con trước tiên cũng là lòng hiếu thảo, kính thầy, ngưỡng mộ cái đẹp, sự nhường nhịn giữa anh chị em ruột thịt, tình thương yêu họ hàng làng mạc, và cầu mong cũng như tạo điều kiện trong hoàn cảnh của riêng mình, để đứa con được nên người. Cứ xem những lời hát ru của mẹ, những ca dao tục ngữ Việt Nam, những truyện cổ tích, tranh dân gian, ta đủ thấy rõ điều đó. Bài học đầu tiên làm người, bài học cảm xúc trước cái đẹp, về lòng nhân ái vị tha, về sự nhạy cảm rung động của tâm hồn, đó là những bài học quý giá nhất tạo nhân cách. Trẻ được lĩnh hội những bài học đó ngay từ lúc vừa lọt lòng mẹ. Bài học ở mẹ. Mẹ là con người hoàn chỉnh mà trẻ được nhìn thấy trước tiên trên đời như một chuẩn mực, khi mẹ cho bú, khi mẹ thay tã lót, khi mẹ tắm rửa nâng niu, khi mẹ ứng xử trước mọi hoàn cảnh. Nhóm xã hội đầu tiên mà trẻ tiếp cận, đó là mẹ và con.

Rõ ràng những dấu hiệu đầu tiên ghi vào tâm lý trẻ, tạo cái nền cho sự hình thành tâm hồn, tính cách, tư duy, đạo đức, thói quen, nếp sống của con người phát triển sau này, những dấu ấn tạo nhân cách - bắt đầu từ mẹ. Đến nay nhiều công trình nghiên cứu khoa học tự nhiên trên thế giới cũng đã khẳng định và hỗ trợ điều chúng tôi phát hiện về những dấu ấn của mẹ trên lĩnh vực tinh thần của con người. Đó là những công bố kết quả khám phá rất lý thú : sự hình thành tư duy, tính cách, tâm hồn, đạo đức của trẻ nhỏ, tóm lại là sự hình thành của nền tảng nhân cách, đã xảy ra ngay từ khi em bé còn mới phôi thai trong bụng mẹ. Sau này khi trẻ lớn lên sẽ còn nhiều thầy dạy khác, nhưng không có một thầy nào thay được mẹ truyền dạy sự rung cảm của tâm hồn, mà ngay từ khi lọt lòng trẻ đã biết tiếp nhận.

Một hiện thực xã hội Việt Nam không cần bỏ công

tìm kiếm ta cũng thấy ngay, đó là trẻ em Việt Nam càng những thế hệ gần đây, càng thông minh sinh đẹp. Cái đẹp tâm hồn hiện trên gương mặt, trên dáng dấp. Hôm nay, nếu tìm đến những hang cùng ngõ hẻm, miền núi xa xôi, ta hiếm thấy những trẻ nhân nhó xấu xí dần dần như thời ông bà ta thường gặp nhân nhân ngay trên đường phố Thủ đô này. Từ khi cách mạng Tháng 8 thành công, phụ nữ Việt Nam cùng với đất nước bước sang một giai đoạn mà con người bắt đầu được giải phóng, được xã hội chăm sóc, con người cố trí tuệ ngày một đông hơn, trong đó có sự đóng góp đáng kể của việc họ được hưởng thụ văn hóa nghệ thuật.

Một vấn đề cấp bách mà thực tiễn cũng đang đặt ra : Làm sao sớm nâng cao mức hưởng thụ văn hóa nghệ thuật với phụ nữ, ở tất cả các vùng, miền, để họ vượt được mình theo kịp thời đại, để đất nước gây dựng được những thế hệ trẻ nhỏ phát triển, để trong gia đình, phụ nữ là trụ cột nuôi dưỡng hạnh phúc.

Đơn cử một thực tiễn mà ai cũng biết là, thời gian để hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của phụ nữ hôm nay, thường là sau một ngày lao động xã hội vất vả, phải xen giữa lúc họ lao động gia đình : nấu ăn, săn sóc con cái, đi chợ, giặt giũ v.v... Cái bếp đã trở thành nơi lao động của giờ thứ nhất và giờ cuối cùng trong ngày đối với phụ nữ. Tại đó, người phụ nữ vừa nấu bếp, vừa có nhu cầu được nghe tin tức, nghe âm nhạc... Vậy thì, bếp không thể là một cái ống chật trội sặc mùi dầu mỡ, thiếu không khí thở, ra dụng vào chạm như những cái bếp "tiết kiệm" hôm nay trong các căn hộ lắp ghép chẳng hạn. Bếp cũng chính là nơi hưởng thụ VHNT của phụ nữ VN hôm nay. Đó còn là nơi hội tụ buổi chiều đêm ấm của gia đình sau một ngày xa nhau vì lao động, vợ chồng con cái cùng lo toan việc nhà, cùng treo dõi những thông tin mới nâng cao con người, xen lẫn tiếng cười vui sáng khoái. Bếp không thể là nơi sản tạo không khí làm cho con người dễ sinh cái gắt cái cọ, bởi cái chật, cái tối, cái ngạt. Và cuối cùng chỉ một người đàn bà lui hui

trong bếp như lao động khổ sai, ngày qua ngày bỗng họ cảm thấy mình bị cướp mất quá nhiều thời gian không đáng mất, so với chồng đã thật bất công, bật nhận ra vì sao mình cứ phải chịu tự dưng ảì mình trong cái thếp kém và ngu tối? Bởi không thể dễ dãi trẻ nhìn nhận người mẹ như một nô lệ, khi cái bếp đã là nơi quán quýt mẹ và con, mà mẹ là NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN CỦA CON NGƯỜI.

Chỉ xung quanh một cái bếp, một cái chậu giặt, một cái chợ, nếu mỗi chúng ta nhận ra nhu cầu bức bách của phụ nữ VN trong việc hưởng thụ VHNT không còn là nhu cầu chỉ vì riêng họ, thì trong chiến lược kinh tế xã hội 1991-1995 có thể đưa vào chương trình kế hoạch của nhiều ngành kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn hóa... rất nhiều bổ xung mới. Làm sao việc tạo bữa ăn trong một gia đình trở thành phần thưởng sau ngày lao động, trở thành niềm vui của đoàn tụ, chứ không thể là những tiền đề ngầm ngầm cho các cuộc xung đột, cho sự nảy sinh niềm tủi cực hoặc giận dữ ở người phụ nữ với chồng con, hoặc sự chán ghét ở người chồng đối với vợ, để có thể dẫn tới những đổ vỡ về đạo đức, về nền tảng văn hóa gia đình.

Chính từ trong nhu cầu bức bách đó, phụ nữ đã không chỉ đứng lại ở người hưởng thụ văn hóa nghệ thuật mà đã bao đời nay, họ còn là người đáp ứng nhu cầu hưởng thụ VHNT của nhân dân và của giới mình.

Lịch sử văn hóa của đất nước ta, lần đầu tiên ghi nhận sự xuất hiện một hiện tượng vô cùng đặc sắc và ý nghĩa Việt Nam đã có một đội ngũ nữ trí thức lao động sáng tạo nghệ thuật có mặt trong tất cả các loại hình văn học nghệ thuật như những văn nghệ sĩ có tên tuổi. Nếu so với xưa kia, chỉ đếm được trên đầu ngón tay rất ít nhà thơ nữ, họa sĩ nữ, diễn viên nữ, thì hôm nay con số đã nhân lên gấp bội, kể cả ở những loại hình văn học nghệ thuật trước đây chưa từng bao giờ có phụ nữ, bao gồm cả lứa tuổi thiếu nhi và người dân tộc thiểu số. Đặc điểm của sự đổi thay vị trí người

đàn bà trong xã hội, hình thành một hiện tượng vô cùng mới trong lịch sử văn hóa Việt Nam, đã bác bỏ lập luận về đánh giá năng lực phụ nữ, chỉ giới trong công việc cụ thể, không thể lãnh đạo việc lớn. Thành quả cách mạng giải phóng người phụ nữ VN đã đưa đến sự xuất hiện hôm nay, cạnh những nhà thơ, họa sĩ, diễn viên nữ, chúng ta đã có nhiều nhà văn xuôi phụ nữ, nhà viết kịch, viết nhạc, viết lý luận, phê bình, nhà đạo diễn sân khấu và điện ảnh, nhà nhiếp ảnh, kiến trúc, điêu khắc, nhà chỉ huy dàn nhạc, nhà giảng dạy văn học nghệ thuật là nữ. Họ như một nhân chứng có giá trị bác bỏ lập luận đã từ lâu không còn hợp thời nữa, về tư duy, trí tuệ và tài năng người phụ nữ Việt Nam.

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại trong sự nhìn nhận và đánh giá đối ngũ nữ văn nghệ sĩ. Chẳng hạn như nhiều người vẫn còn mang thói quen cũ, chỉ thấy được người biểu diễn. Diễn viên đúng là những tài năng sáng tạo xứng đáng được chăm chút nhiều hơn nữa, bởi lẽ vẫn tồn tại biết bao điều chưa hợp lý và không công bằng đối với nữ diễn viên, cản trở và làm tổn hại tài năng ở họ. Song, cùng lúc ta rất cần đặc biệt chăm sóc đến một đối ngũ sáng tạo vô cùng quan trọng nữa, mặc dù họ thường không xuất hiện để ai cũng dễ nhìn thấy, vì họ chỉ núp sau những trang viết (viết bằng chữ, bằng ký hiệu, bằng sắc màu...) . Đã chẳng nhiều trường hợp xảy ra tưởng như thường tình, mà thật đáng suy nghĩ: nhiều tác phẩm có giá trị của phụ nữ, thường được mọi người vẫn cứ tưởng là của tác giả đàn ông, hoặc, chắc phải có đàn ông "gè" !

Thực vậy cho đến hôm nay, đã mấy ai gọi ra được họ lao động như thế nào, lao động trong điều kiện và hoàn cảnh sống ra sao, phân kỳ cuộc đời lao động sáng tạo nghệ thuật ở mỗi nữ văn nghệ sĩ khác nhau thế nào, họ gặp những thuận lợi và cản trở gì, sự tiêu hao sức lực, trí tuệ, mà người nữ văn nghệ sĩ phải bỏ ra cho một tác phẩm là bao nhiêu, chúng ta cần hỗ trợ thế nào để tài năng phát



triển, để tài năng nữ khỏi bị thui chột vì những điều tưởng như hết sức vô lý, để rút ngắn những đoạn đường mây mù không cần thiết cho thế hệ trẻ, để khai thác những vốn quý tích lũy trong các tài năng bậc thầy, để huy động những vốn tài năng còn tiềm ẩn... Đặc biệt chăm sóc đội ngũ nữ văn nghệ sĩ, bởi vì trong lĩnh vực văn học nghệ thuật cũng như trong nhiều lĩnh vực khác của xã hội, có những mảnh đất chỉ riêng phụ nữ mới hiểu thấu đáo, mới biểu hiện chính xác. Bởi lẽ khi nhìn vào một đất nước, khi đánh giá sự tiến hóa của một đất nước, người ta xem xét trước tiên từ nền văn hóa, từ người phụ nữ của đất nước đó, mà đỉnh cao của đời sống tinh thần xã hội thể hiện rất cụ thể trong hoạt động văn hóa nghệ thuật.

Một vấn đề nữa được đặt ra: Di hại của văn hóa nghệ thuật lạc hậu phong kiến, tiểu tư sản nông dân, văn hóa thực dân mới phi nhân bản đã ảnh hưởng và đang gặm nhấm nhân cách người phụ nữ Việt Nam như thế nào, phải làm gì để tẩy xóa những độc hại đó? Trong những tác phẩm văn học nghệ thuật được lưu hành hôm nay, sản phẩm của chính nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, có còn để lọt những quan điểm ngược với Đảng về sự nhìn nhận đối với phụ nữ, với công cuộc giải phóng phụ nữ không? Dấu ấn tâm lý coi khinh phụ nữ, không công bằng với phụ nữ, đàn áp và phủ nhận tài năng, sức lực trí tuệ phụ nữ, đã được "di truyền xã hội" trong máu huyết chúng ta. Phải đấu tranh gian khổ và có thời gian mới gột bỏ hết được. Tâm lý đó tồn tại như tự nhiên, khiến người ta có thể rất nhạy để soi xét kỹ lưỡng một hành vi ngoài xã hội, một chi tiết trong tác phẩm, khi thấy đụng đến - dù không có gì là sai - về một địa phương nào đó, về một ngành nào đó. Nhưng hiếm thấy ai bật dậy, nếu trong tác phẩm ngang nhiên có những xúc phạm đến phụ nữ, tầm thường hóa, thú vật hóa người phụ nữ, xử lý ngược với quan điểm của Đảng về vấn đề phụ nữ. Như rằng điều ngược ấy chẳng có gì gọi được là

"đi chệch quan điểm của Đảng". Đơn cử như việc nhiều bà mẹ hôm nay đang có một bản khoản: Tối hộ gia đình chỉ có một điện tích ở chung. Tối đến cả người lớn và trẻ thơ cùng xem ti vi. Thế là trẻ thơ cũng được xem tất cả những dạn dò phòng tránh thai, những cảnh yêu đương ôm ấp trần trụi. Và cái gì đã nảy sinh trong đầu những em bé còn ngây thơ nhưng rất thích bắt chước người lớn ấy? Hoặc hôm nay bằng vi-di-ô từ ngoài nhập vào Việt Nam, phút mở đầu đến phút kết thúc bộ phim tập trung chỉ có các kiểu chém giết, thoi quật tàn bạo, những xúc phạm thân thể phụ nữ, những nhục hình với con người đầy tính ác thú và quỷ quyết, dâm dăng. Chỉ cần đi một dọc đường phố Hà Nội vào buổi tối, người không định xem cũng bị ấn vào mắt những cảnh tượng kinh khủng và ghê tởm đến rùng mình. Trẻ thơ đã nghĩ gì, đã có những đổi thay gì trong tâm lý, trong tính cách, khi được nhiễm từ từ những chất kích thích đó?

Lâu nay chúng ta lên án những liều thuốc độc làm chết người trông thấy như chết ma túy tiêm vào máu làm cho con người tê dại cuồng loạn đi tới biến chất người. Nhưng sao chúng ta vẫn chưa cảnh giác để lên tiếng phản nộ trước những chất "ma túy nhiễm độc vào tinh thần" này, đang gây chết từ từ tâm hồn người, mà người bị nhiễm độc thì lại được chính những người thân trong gia đình thân nhiên tự chuốc vè, thỏa mãn mình, thỏa mãn sự nhiễm độc cho con cháu mình? Mỗi đầu đang vò xé tâm can những người mẹ tỉnh táo, với những tiếng kêu cứu trước cuộc xâm lăng vào nền văn hóa dân tộc cao đẹp Việt Nam, và cướp đi những tâm hồn Việt Nam tế nhị, nhân hậu, thông minh và quả cảm. Cái mất hàng loạt những tâm hồn người đang là một cuộc mất tàn bạo và hiểm nguy hơn nhiều, nếu so với khi ta mất đất vào tay địch. Bởi mất đất, nhưng ta còn người, thì người sẽ dành lại được tất cả. Nhưng đã mất tâm hồn người rồi, tức là ta đã